

Số: /BC-UBND

Ba Tiêu, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp tục rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025

Căn cứ theo Thông báo số 561/TB -UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp nghe báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Công văn số 475/UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện về việc tiếp tục rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025;

Thực hiện Công văn số 1590/UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện về việc tiếp tục rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

Nay UBND xã Ba Tiêu báo cáo kết quả về việc rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 cụ thể như sau:

1. Đánh giá chung kết quả đạt được

- Các tiêu chí đã chuẩn nông thôn mới 7/19 tiêu chí

+ Tiêu chí số 01: Quy hoạch

+ Tiêu chí số 04: Điện

+ Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

+ Tiêu chí số: 08: Thông tin và Truyền thông

+ Tiêu chí số 12: Lao động

+ Tiêu chí số 16: Văn hoá

+ Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

- Đối với những tiêu chí chưa đạt chuẩn, UBND xã phối hợp với các ban ngành hội đoàn thể xã và ở các thôn, phải xác định rõ theo kế hoạch, rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 với nội dung cụ thể như sau:

+ Tiêu chí số 2: Giao thông

+ Tiêu chí số 3: Thủy lợi

+ Tiêu chí số 5: Trường học

- + Tiêu chí số 6: CSVC văn hóa
- + Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư
- + Tiêu chí số 10: Thu nhập
- + Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều
- + Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn
- + Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo
- + Tiêu chí số 15: Y tế
- + Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm
- + Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

Quan điểm chỉ đạo

- Huy động cả hệ thống chính trị, nhất là hệ thống chính trị ở nhóm xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 phải có cách làm mới, đột phá, toàn tâm toàn ý;

- Phải làm nông thôn mới thường xuyên và liên tục; nội dung, tiêu chí thuộc lĩnh vực của ngành nào thì phải bám sát nhiệm vụ, quy định của ngành đó để triển khai và có sự đánh giá, kế thừa thực hiện liên tục, không để ngắt quãng, bỏ dở.

- Huy động sức mạnh trí tuệ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong chỉ đạo, đôn đốc, xây dựng nông thôn mới. Trước tiên, các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy; Ban chấp hành Đảng ủy phụ trách các thôn, bám sát cơ sở để chỉ đạo, hỗ trợ; đề xuất tham mưu Đảng ủy, HĐND và UBND xã các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu lực, hiệu quả.

3. Các nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới

- Tổ chức rà soát, đánh giá đúng thực trạng tiêu chí nông thôn mới của xã theo quy định tại Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025.

- Đề đánh giá chi tiết từng tiêu chí (*19 tiêu chí*) bằng bảng biểu, thể hiện bằng số liệu cụ thể (*những nội dung định lượng phải ghi số lượng*);

- Làm rõ những tiêu chí chưa đạt, những nội dung còn thiếu, lý do cụ thể bằng bảng biểu; chủ động liên hệ, làm việc với các Phòng, cơ quan chuyên môn huyện để hướng dẫn, bàn giải pháp xử lý cụ thể.

- Khả năng đạt hay không đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2023-

2025.

*** Tiêu chí số 2: Giao thông**

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. (*không quy hoạch đường nội đồng*).

*** Tiêu chí số: 3 Thủy lợi**

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên (*huy động nguồn lực lồng ghép từ các chương trình*).

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: **Đạt**.

*** Tiêu chí số: 5 Trường học**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định. (*để đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định*).

*** Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo**

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ :Đạt.

14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp). (*được tiếp tục học đảm bảo theo quy định*).

*** Tiêu chí số 6: CSVC văn hóa**

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (*tiếp tục huy động nguồn lực lồng ghép từ các Chương trình*).

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (*tiếp tục huy động nguồn lực lồng ghép từ các Chương trình*).

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (Đạt).

*** Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư**

9.1. Nhà tạm, dột nát

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố

(*Tiếp tục truyền truyền, vận động nhân dân xây dựng nhà ở dân cư đảm bảo theo quy định đạt NTM*)

*** Tiêu chí số 10: Thu nhập**

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/ người)

*** Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều**

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

*** Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

(Tiếp tục cũng phối hợp với Hợp tác xã các sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững).

*** Tiêu chí số 15: Y tế**

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Đạt.

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Đạt.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi); *tiếp tục chỉ đạo ngành chuyên môn triển khai thực hiện đảm bảo suy dinh dưỡng cho trẻ thể thấp còi*

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (*tiếp tục truyền truyền, vận động người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử theo quy định*).

*** Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm**

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Đạt.

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt.

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt.

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đạt.

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch^[3]

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: Đạt.

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Đạt.

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Đạt.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Chưa đạt.

+ Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

(Có phụ lục tổng hợp kèm theo)

Trên là Báo cáo của UBND xã Ba Tiêu việc rà soát tiêu chí và đề xuất giải pháp thực hiện đạt kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 của UBND xã Ba Tiêu. Kính báo cáo UBND huyện *(qua Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện tổng hợp)*./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thu